TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **112/**2019/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lương Thị X , sinh năm 1995

Địa chỉ: Số ……., HT, phường BĐ, TP TH, tỉnh TH

2. Anh Trịnh Đình H , sinh năm 1981

Địa chỉ: Số ……., HT, phường BĐ, TP TH, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân:

Chị Lương Thị X và anh Trịnh Đình H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/9/2014. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến nay anh chị đều xác định: Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn. Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2]. Về con chung:

Chị Lương Thị X và anh Trịnh Đình H có một con chung là Trịnh Đình

TA sinh ngày 08/3/2016. Chị X , anh H đề nghị Tòa án công nhận việc thỏa thuận của anh chị như sau: Sau khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi con chung, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H . Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:

Chị Lương Thị X và anh Trịnh Đình H thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí:

Chị Lương Thị X và anh Trịnh Đình H thỏa thuận: Chị X chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị X và anh Trịnh Đình H .

- *Về con chung:* Chị Lương Thị X và anh Trịnh Đình H có một con chung là Trịnh Đình TA sinh ngày 08/3/2016. Công nhận thỏa thuận của anh chị về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con như sau: Sau khi ly hôn anh Trịnh Đình H trực tiếp nuôi con chung Trịnh Đình TA. Chị Lương Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H .

Chị Lương Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Chị Lương Thị X và anh Trịnh Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lương Thị X chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình là 300.000đ. Anh H không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí chị X phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2017/0006864 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Ba Đình, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga